

Bản án số 01/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 02 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Đình Q, sinh năm 1980 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 23, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Q, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1958; có vợ là Phạm Thị O (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 183/2013/HSST ngày 28/11/2013 Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2017 đến ngày 03/11/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Đội 4, thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1963; trú tại: Khu T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 22h ngày 31/10/2017, Q điều khiển xe mô tô BKS 15B1 – 28374 đi từ nhà đến khu vực đường tàu M, quận L, Hải Phòng gặp một người phụ nữ không quen biết (khoảng 50 tuổi) mua 2.000.000 đồng ma túy để sử dụng. Người phụ nữ đưa cho Q 01 gói quần bằng băng dính màu xanh, bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Q cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bò bên phải rồi đi xe về nhà ngủ. Đến khoảng 13h 05' ngày 01/11/2017, Q hẹn với một người bạn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực T, phường A, quận D để đi Đồ Sơn chơi. Khi đi Q cầm 02 gói ma túy đã mua hôm trước ở tay trái rồi đi xe mô tô BKS 15B1 – 28374 đến khu vực dự án nhà ở thuộc khu T, phường A, quận D đứng chờ bạn thì bị tổ công tác Công an quận D phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói quần bằng băng dính màu xanh bên trong có 01 gói giấy kích thước 1,5x1,5x1,5cm bên trong có chứa các chất bột màu trắng (niêm phong mẫu số 1), 01 túi nilon kích thước khoảng 03x04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 2) và đưa về trụ sở Công an quận D giải quyết.

Bản kết luận giám định số 1093/KLGD ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận xác định: Mẫu chất bột (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy có trọng lượng 1,326 gam, là loại Heroine; Mẫu tinh thể (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,1293 gam là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Đặng Đình Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 15B1- 28374, qua điều tra xác định chủ sở hữu là Phạm Thị Bích V là mẹ đẻ của Đặng Đình Q nên Viện kiểm sát nhân dân quận D đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ xét xử.

Đối với người phụ nữ khoảng 50 tuổi bán ma túy cho Đặng Đình Q ở đường tàu M, quận L, Hải Phòng, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Đình Q với mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 h 05' ngày 01/11/2017, tại khu vực T, phường A, quận D, Hải Phòng, bị cáo Đặng Đình Q đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong người 1,326 gam Heroine và 3,1293 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Về trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực), vì vậy theo quy định tại điểm a Mục 2.5 Thông tư liên tịch số 17/2007/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì tỷ lệ phần trăm trọng lượng của 1,326 gam Heroine được xác định là 15,6465%, tỷ lệ phần trăm trọng lượng của 3,1293 gam Methamphetamine được xác định là 26,52%, tổng tỷ lệ phần trăm của hai loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là 42,52% (dưới 100%) do đó bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trọng lượng hai loại ma túy bị cáo tàng trữ được xác định là 1,326 gam Heroine + 3,1293 gam Methamphetamine = 4,4553 gam (dưới 05 gam). Như vậy,

việc xác định trọng lượng ma túy theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, theo nguyên tắc áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo nên hành vi của bị cáo được xác định thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và việc Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 khi quyết định hình phạt.

[6] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:* Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng về nhân thân, bị cáo đã từng bị xét xử 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2013 (Theo bản án số 138/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng). Bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên và được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định

tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì chứa số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Đình Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đặng Đình Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- PC81 Công an TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải

